TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2019
"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh;

Ông Lê Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị T, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Huyện A, sinh năm 1985 (vắng mặt không lý do);

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Cao Thị T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Huyện A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau nên thường hay cãi nhau, chị đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Hiện chị với anh Huyện A đã ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2018, chị xét thấy không còn tình cảm với anh Huyện A nên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Chị với anh Nguyễn Huyện A có 02 người con chung tên Nguyễn Việt H, sinh năm 2014 và Nguyễn Việt A, sinh năm 2016. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Huyện A cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Nguyễn Huyện A, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Huyện Avắng mặt không lý do

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị T đối với anh Nguyễn Huyện A.

+ Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Việt H, sinh năm 2014 và Nguyễn Việt A, sinh năm 2016 cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Huyện A địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Huyện A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Huyện A vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử

áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Huyện A.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Thị T với anh Nguyễn Huyện A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị T và anh Huyện A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị T xác định quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra cãi nhau, chị đã cố gắng nhưng không hàn gắn được. Hiện chị với anh Huyện A đã ly thân với nhau vào tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Huyện A nên yêu cầu xin ly hôn. Đối với anh Nguyễn Huyện A, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huyện A biết việc chị T yêu cầu xin ly hôn nhưng anh Huyện A không có ý kiến đối với yêu cầu của chị T. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh Huyện A đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Huyện A là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Huyện A (chị T và anh Huyện A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 14/4/2011)

[3] Về nuôi con chung: Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Huyện A có 02 người con chung tên Nguyễn Việt H, sinh năm 2014 và Nguyễn Việt A, sinh năm 2016, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Đối với anh Huyện A đã được Tòa án thông báo về việc chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nhưng anh Huyện A không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Mặt khác, từ khi chị T và anh Huyện A ly thân cho đến nay 02 người con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về mặt tâm, sinh lý và phát triển bình thường. Do đó, tiếp tục giao 02 người con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Nguyễn Huyện A không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh Huyện A thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Cao Thị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26 tháng 02 năm 2019, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005597 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm chị Cao Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Huyện A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị T đối với anh Nguyễn Huyện A.

Cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Huyện A (chị T và anh Huyện A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 14/4/2011)

2. Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Việt H, sinh năm 2014 và Nguyễn Việt A, sinh năm 2016 cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Huyện A không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh Huyện A thực hiện quyền này.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26 tháng 02 năm 2019, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005597 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Cao Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Huyện A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi